

**TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI THI ĐUA
CÁN BỘ-GIÁO VIÊN-NHÂN VIÊN
Năm học 2018 - 2019**

Phần 1. Những qui định chung trong việc đánh giá thi đua:

1. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu cụ thể của từng vị trí công tác để xây dựng các tiêu chí thi đua nhằm tạo lên động lực và chuẩn mực góp phần giúp cho cán bộ, giáo viên, nhân viên phấn đấu nỗ lực để hoàn thành tốt nhiệm vụ của bản thân.

2. Các tiêu chí được xây dựng phải đảm bảo tính thực tiễn, tính khoa học, tính chính xác, khách quan và công bằng trong công tác đánh giá thi đua.

3. Kết quả thi đua sẽ là một căn cứ quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành công việc, đánh giá xếp loại công chức, xét tặng các danh hiệu thi đua trong năm.

4. Công tác đánh giá thi đua được tiến hành vào 2 đợt ở cuối mỗi kì học trong năm học. Đồng thời phải đảm bảo đúng qui trình, thủ tục và xét thi đua.

5. Tiêu chí thi đua được xây dựng trên cơ sở yêu cầu của nhiệm vụ được qui định và cho điểm tối đa cho từng nhiệm vụ cụ thể nếu thực hiện tốt, còn nếu không đáp ứng được các yêu cầu đó thì đời trừ điểm số tương ứng.

6. Điểm thưởng cho cá nhân được tính cho mỗi một hoạt động tốt, được cộng vào kết quả cuối cùng của tổng điểm các tiêu chí.

7. Việc xếp loại thi đua căn cứ vào tổng điểm chung và điểm giới hạn của từng tiêu chí.

Phần 2: Cách tính điểm

I. Cán bộ quản lí: 100 điểm

1. Nề nếp (15 điểm)

TT	Nội dung	Điểm
1	Đảm bảo việc thực hiện các buổi trực lãnh đạo có hiệu quả.	5.0 điểm
2	Đảm bảo các buổi sinh hoạt lãnh đạo, cơ quan, đoàn thể	5.0 điểm
3	Có theo dõi và chỉ đạo các hoạt động của các tổ được phân công phụ trách	5.0 điểm

2. Kế hoạch công tác (10 điểm)

TT	Nội dung	Điểm
1	Xây dựng kế hoạch công tác thuộc lĩnh vực phụ trách	5.0 điểm
2	Kế hoạch công tác đảm bảo tính khoa học, tính thực tiễn, chính xác, tính khả thi.	3.0 điểm
3	Chủ động triển khai kế hoạch thuộc lĩnh vực công tác theo Nghị quyết của chi bộ và Hội đồng sư phạm.	2.0 điểm

3. Công tác tổ chức, chỉ đạo, đánh giá kiểm tra (20 điểm)

TT	Nội dung	Điểm
1	Tổ chức thực hiện nhiệm vụ	5.0 điểm
2	Chỉ đạo và quản lí nội dung công tác	5.0 điểm

3	Có biện pháp kiểm tra nhằm nâng cao hiệu quả quá trình thực hiện nhiệm vụ	5.0 điểm
4	Công tác đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ	5.0 điểm

4. Hiệu quả công tác (35 điểm)

TT	Nội dung	Điểm
1	Thực hiện đúng kế hoạch đề ra.	10.0 điểm
2	Những nội dung trong kế hoạch được thực hiện ở mức độ tốt trở lên và góp phần vào nâng cao hiệu quả chung của nhà trường.	15.0 điểm

5. Công tác đổi mới quản lí (20 điểm)

TT	Nội dung	Điểm
1	Có phương pháp quản lí khoa học, áp dụng công nghệ thông tin trong quá trình quản lí, cập nhật kế hoạch hoạt động, chỉ đạo thường xuyên các hoạt động công tác trên trang website của nhà trường.	10.0 điểm
2	Có sáng tạo kể cả về hình thức và nội dung trong lĩnh vực quản lí	10.0 điểm

Tổng cộng: 100 điểm

II. Giáo viên: 100 điểm

1. Nề nếp: (30 điểm)

1.1. Thực hiện ngày giờ công: (20 điểm) Nếu thực hiện tốt được đánh giá cho điểm tối đa, còn nếu không thực hiện tốt nhiệm vụ thì tùy thuộc vào mức độ để trừ điểm như sau:

TT	Nội dung	Điểm trừ	
1	- Bỏ giờ không lí do 01 tiết (kể cả dạy phụ đạo và bồi dưỡng)	3.0 điểm	
2	- Dự chào cờ: + Đối với giáo viên chủ nhiệm vắng một buổi / học kỳ + Giáo viên không chủ nhiệm vắng một buổi / học kỳ (khi có yêu cầu)	1.0 điểm 2.0 điểm	
	- Không sinh hoạt 15 phút với lớp chủ nhiệm, mỗi lần	1.0 điểm	
4	- Đòi giờ không báo cáo với lãnh đạo nhà trường gây ảnh hưởng chung	2.0 điểm	
5	- Nộp giáo án định kỳ chậm một lần trừ	2.0 điểm	
	- Không nộp giáo án	4.0 điểm	
6	- Thông tin hai chiều chậm hoặc không chính xác trên hệ thống điều hành của trường, của tổ, một lần trừ	2.0 điểm	
7	- Ra tiết sớm hoặc vào muộn	5 đến 10 phút Trên 10 phút	1.0 điểm 2.0 điểm
	- Trục ban không ghi đầy đủ các thông tin trong sổ trực, trục ban không đúng giờ, không nhắc nhở giáo viên vào lớp đúng thời gian... bị lãnh đạo nhà trường nhắc nhở 2 lần.		1.0 điểm

1.2. Tham gia hội họp, sinh hoạt, thực hiện nội quy cơ quan: (10 điểm)

Nếu thực hiện tốt được đánh giá cho điểm tối đa, còn nếu không thực hiện tốt nhiệm vụ thì tùy thuộc vào mức độ để trừ điểm như sau:

TT	Nội dung	Điểm trừ
1	- Vắng một buổi không báo cáo với lãnh đạo, hoặc không được lãnh đạo	3.0 điểm

	đồng ý.		
2	- Vắng có lí do chính đáng được lãnh đạo đồng ý.	Không quá 2 lần trên một học kỳ.	0 điểm
		Quá 2 lần trên một học kỳ.	2.0 điểm
3	- Đi muộn có lí do được lãnh đạo đồng ý	Không quá 2 lần trên một học kỳ.	0 điểm
		Quá 2 lần trên một học kỳ .	2.0 điểm
4	- Nói chuyện riêng trong giờ họp bị nhắc nhở - Họp bỏ về trước khi cuộc họp kết thúc.		1.0 điểm
			2.0 điểm

2. Chuyên môn: (60 điểm)

2.1. Thực hiện quy chế chuyên môn: (40 điểm)

Nếu thực hiện tốt được đánh giá cho điểm tối đa, còn nếu không thực hiện tốt nhiệm vụ thì tùy thuộc vào mức độ để trừ điểm như sau:

TT	Nội dung		Điểm trừ
1	Giáo án	Lên lớp không có giáo án.	3.0 điểm
		Soạn không đúng mẫu quy định.	2.0 điểm
		Không thể hiện được đổi mới phương pháp, sơ sài, qua loa, đối phó. Không khớp với chương trình và kế hoạch giảng dạy	3.0 điểm
2	Khi lên lớp giảng dạy.	Đến lớp mất trật tự ảnh hưởng các lớp khác.	2.0 điểm
		Trang phục không lịch sự, chuẩn mực.	2.0 điểm
		Sử dụng điện thoại di động trong lớp.	2.0 điểm
		Không đầy đủ các hồ sơ theo quy định.	3.0 điểm
		Hút thuốc lá trong lớp.	2.0 điểm
3	Không có tiết dạy có ứng dụng CNTT trên một học kỳ (trừ GV TD)		2.0 điểm
4	Sổ theo dõi kết quả học tập và học bạ	Vào điểm sai, sửa không đúng quy chế 3 lỗi /1 sổ	3.0 điểm
		Vào điểm sai, sửa đúng quy chế 5 lỗi/ 1 sổ	1.0 điểm
		Cập nhật điểm chậm so với tiến độ chung (một lần)	2.0 điểm
		Vào học bạ sai (mỗi học bạ)	1.0 điểm
5	Kế hoạch giảng dạy	Xây dựng kế hoạch giảng dạy chậm	1.0 điểm
		Không khớp so giáo án và kế hoạch (1 tiết)	1.0 điểm
		Không lên một tuần khi kiểm tra.	3.0 điểm
6	Dự giờ	Thiếu 1 tiết trên học kì	1 điểm
		Dự giờ không. (Không đi dự giờ mà chỉ sao chép)	2.0 điểm
7	Tự học, tự bồi dưỡng,	Tham gia không đầy đủ một đợt tập huấn, chuyên đề...	2.0 điểm
		Tham gia, quản lí điều hành qua mạng trên trang web của trường đã được phân công nhưng làm sơ sài, không liên tục, gây ảnh hưởng chung (đối với tổ trưởng và các thành	3.0 điểm

		viên của tổ)	
8	Hồ sơ cá nhân, tổ CM	- Thiếu một loại. - Mỗi cá nhân khi lãnh đạo trường kiểm tra xếp loại TBình. - Hồ sơ của cả tổ CM, các đoàn thể lãnh đạo trường kiểm tra xếp loại trung bình, tổ trưởng CM và tổ phó CM, trưởng các đoàn thể	2.0 điểm 2.0 điểm 3.0 điểm
9	Công tác Chủ nhiệm	- Lớp chủ nhiệm xếp thi đua bên đoàn đội đứng thứ dưới 12 trong học kì và cả năm. - Lớp chủ nhiệm xếp thi đua loại TB trong học kì và cả năm.	3.0 điểm 5.0 điểm

2.2. Tay nghề, chất lượng giảng dạy: (20 điểm)

TT	Nội dung		Điểm trừ
1	Dự giờ, xếp loại	- Dự giờ đột xuất xếp loại TB - Xếp loại CMNV, CĐ xếp loại ĐYC - Kiểm tra tiết dạy có đồ dùng không sử dụng	2.0 điểm 2.0 điểm 2.0 điểm
2	Kết quả kiểm tra cuối kỳ và cuối năm, đánh giá xếp loại học sinh	Môn học và các hoạt động giáo dục: Hoàn thành Năng lực: Đạt Phẩm chất: Đạt - Mỗi 1% chưa đạt, chưa hoàn thành - Lớp xếp ở vị trí từ thứ 7 trở đi trong các lần kiểm tra, khảo sát đánh giá ngoài của trường, PGD cứ mỗi một bậc trừ 0,5 điểm	0,5 0,5

3. Tham gia sinh hoạt các tổ chức, đoàn thể và hoạt động ngoài giờ lên lớp của trường: (10 điểm)

TT	Nội dung	Điểm trừ
1	Vắng họp ở tổ chức Chi bộ, Công đoàn, Đoàn trường, Chi đoàn giáo viên...	3.0 điểm
2	Không tham gia hoạt động đoàn thể, ngoại khóa, hoạt động ngoài giờ lên lớp...	3.0 điểm
3	Bỏ về giữa chừng cuộc họp và hoạt động của các đoàn thể.	2.0 điểm
4	Không hoàn thành nhiệm vụ được các tổ chức, đoàn thể phân công trong sinh hoạt.	2.0 điểm

III. Viên chức hành chính: (100 điểm)

1. Quy định về thời gian làm việc:

Sáng: từ 7h30' giờ đến 11h 00'

Chiều: Từ 14h 00' đến 17h 00'

2. Ngày giờ công, nề nếp, tham gia hội họp, sinh hoạt: (50 điểm)

Nếu thực hiện tốt được đánh giá cho điểm tối đa, còn nếu không thực hiện tốt nhiệm vụ thì tùy thuộc vào mức độ để đối trừ điểm như sau:

TT	Nội dung	Điểm trừ
----	----------	----------

1	Vắng một buổi làm việc không báo cáo với lãnh đạo, hoặc không được lãnh đạo đồng ý.		5.0 điểm
2	Vắng họp có lí do chính đáng được lãnh đạo đồng ý.	Không quá 2 lần trên một học kỳ .	0 điểm
		Quá 2 lần trên một học kỳ .	5.0 điểm
3	Đi muộn, về sớm có lí do cá nhân được lãnh đạo đồng ý	Không quá 2 lần trên một học kỳ .	0 điểm
		Quá 2 lần trên một học kỳ .	5.0 điểm
4	Đi muộn, về sớm không báo cáo với lãnh đạo, hoặc không được lãnh đạo đồng ý.		10.0 điểm
5	Nghỉ chế độ, nghỉ tiêu chuẩn, nghỉ ốm (có giấy bệnh viện), đi công tác theo sự phân công của tổ chức hoặc các cấp lãnh đạo.		0 điểm

2. Tinh thần trách nhiệm và hiệu quả công việc: (50 điểm)

Do lãnh đạo trường đánh giá sau khi lắng nghe ý kiến từ tập thể Hội đồng, và đối chiếu kết quả công tác, nhiệm vụ được giao và căn cứ vào bản tiêu chí tự đánh giá. Kết quả được phân thành 4 loại như sau.

TT	Nội dung	Điểm
1	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	45-50
2	Hoàn thành nhiệm vụ	44-35
3	Chưa hoàn thành nhiệm vụ	Dưới 34

Phần 3: Điểm thưởng: Tối đa 10 điểm

1. Đối với Cán bộ quản lí, cán bộ các tổ chức đoàn thể:

Các danh hiệu của Chi bộ, Trường, Công đoàn, Đoàn Thanh niên đạt các danh hiệu đã đăng ký thi đua (thưởng 10 điểm)

2. Đối với giáo viên, nhân viên:

Điểm thưởng không quá 10 điểm cho những thành tích sau:

- Lớp Chủ nhiệm xếp loại thi đua Xuất sắc (05 điểm cho từng học kì)
- Có học sinh tham gia các cuộc thi: Thi học sinh giỏi, thi văn nghệ, thể dục thể thao cấp tỉnh, cấp huyện,.. đạt giải khuyến khích hoặc huy chương đồng trở lên (02 – 05 điểm/năm học)
- Tham gia hiến máu nhân đạo từ 01 lần trở lên (05 điểm)
- Tham gia viết tin, bài tốt trên trang mạng của trường (tối thiểu 5 tin và 2 bài/ học kì) (05 điểm)
- Thực hiện các công tác từ thiện, nhân đạo khác cho đồng nghiệp, học sinh, cho trường: Giúp đỡ, cứu người gặp nạn... được xã hội khen ngợi (05 điểm)
- Thu hút các nhà đầu tư, các nhà hảo tâm đóng góp xây dựng trường (05 điểm).

*** Hạ bậc thi đua hoặc không xếp loại thi đua trong những trường hợp sau:**

1. Mất đoàn kết nội bộ, lối sống không lành mạnh, có đơn thư khiếu kiện.
2. Vi phạm quy chế chuyên môn, pháp luật của nhà nước.
3. Không đảm bảo giờ công theo quy định.
4. Có quyết định kỷ luật, khiển trách hoặc cảnh cáo của Hiệu trưởng.
5. Dạy thêm, thu thêm trái qui định.
6. Được cử đi thi hoặc tham gia các hoạt động (tính từ cấp tổ) nếu bỏ mà không có lí do chính đáng không xếp loại thi đua đợt đó.

Phần 4: Xếp loại thi đua

Tổng điểm thi đua là 100 điểm.

- **Tốt:** Từ 95 điểm đến 100 điểm (Cơ sở đăng kí và xét chiến sĩ thi đua các cấp nếu có sáng kiến kinh nghiệm đạt theo qui định)
- **Khá:** Từ 85 điểm đến 94 điểm (Cơ sở đăng kí và công nhận lao động tiên tiến nếu có sáng kiến kinh nghiệm đạt theo qui định).
- * Không xét lao động tiên tiến với những giáo viên vi phạm một trong những nội dung:
 - + Có chất lượng các lần kiểm tra, đánh giá ngoài trung bình xếp thứ 15 đến 18 của trường hoặc xếp ở vị trí 70% đến 100% tốp cuối của khối lớp, bộ môn mình đang dạy của huyện, tỉnh;
 - + Đoàn kiểm tra cấp trên về xếp loại chuyên môn đạt yêu cầu;
 - + Lớp chủ nhiệm xếp loại TB;
 - + Có ý kiến phản ánh nội dung không tốt của 4 phụ huynh trở lên với nhà trường về công tác giảng dạy và giáo dục học sinh... .
- **Trung bình:** Từ 75 điểm đến 84 điểm (Cơ sở công nhận hoàn thành nhiệm vụ)
- **Yếu:** Dưới 74 điểm (Cơ sở xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ)

Phần 5: Trình tự áp dụng và thủ tục xét thi đua:

1. Trình tự thảo luận và đăng kí:

Đầu năm học các tổ chuyên môn Hội nghị công chức tổ để thông qua nội dung thi đua và cách tính điểm các tiêu chí thi đua hàng năm.

Tổ chức đăng kí các danh hiệu thi đua cho thành viên trong tổ gửi về Hội đồng thi đua nhà trường.

Góp ý để điều chỉnh, bổ sung nội dung và cách chấm điểm thi đua cho phù hợp với thực tiễn nhà trường tại Hội nghị tổng kết mỗi năm học (nếu có)

Áp dụng **Tiêu chí Đánh giá thi đua** cho đến khi kết thúc năm học.

2. Trách nhiệm theo dõi thi đua:

- BGH, Công đoàn, Đoàn trường, tổ trưởng, tổ phó đều được phân công theo dõi từng lĩnh vực mình phụ trách có ghi chép để tổng hợp báo cáo định kì với Hội đồng thi đua.

- Giáo viên, nhân viên, giám sát việc thực hiện của các thành viên trong Hội đồng thi đua và phản ánh với lãnh đạo nhà trường những trường hợp vi phạm chưa được phát hiện.

3. Thời gian xét thi đua:

- Mỗi học kì tổ xét một lần, có hồ sơ lưu trữ.

- Mỗi năm trường xét 2 đợt thi đua theo kế hoạch của nhà trường và được xét vào cuối kì 1, cuối kì 2, điểm lấy điểm trung bình cộng của 2 học kỳ để xếp loại thi đua cả năm.

- Công bố kết quả thi đua vào cuối học kì và cuối năm học. Khen thưởng vào hội nghị CBCCVC năm học sau.

4. Thủ tục xét thi đua:

- Mỗi cán bộ, giáo viên tự đánh giá cho điểm và xếp loại (theo mẫu của HĐ thi đua)

- Tổ trưởng tổng hợp kết quả từ các bộ phận cho điểm và xếp loại cho từng thành viên trong tổ.

- Họp tổ thông qua kết quả tự xếp loại và xếp loại của các bộ phận, đồng thời tiến hành bình xét thi đua (Có biên bản và lập danh sách đề nghị HĐ thi đua xét khen thưởng)

- HĐ thi đua tiến hành xét đề nghị của các tổ và duyệt kết quả.

- Thường trực HĐ thi đua lập danh sách đề nghị khen thưởng.

5. Mức thưởng:

Theo quy định hiện hành và quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường và Công đoàn.

**CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN
TT HỘI ĐỒNG THI ĐUA**

**TM. HỘI ĐỒNG THI ĐUA NHÀ TRƯỜNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI ĐUA**

Vũ Đình Thuấn

PHIẾU XẾP LOẠI THI ĐUA CUỐI NĂM

Năm học 2018 - 2019

(Dành cho giáo viên trực tiếp giảng dạy)

Họ và tên Sinh ngày Nam (Nữ).....

Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:

Chức vụ, chức danh:

Công việc được giao:

Đăng ký danh hiệu thi đua đầu năm:

I- Nội dung tự nhận xét:

1. Đạo đức, lối sống và thực hiện quy định về đạo đức nghề nghiệp, Thực hiện ngày giờ công:

Tự đánh giá đạt..../20 điểm

2. Tham gia hội họp, sinh hoạt, thực hiện nội quy cơ quan:

Tự đánh giá đạt..../10 điểm

3. Thực hiện quy chế chuyên môn:

.....
.....
.....
Tự đánh giá đạt...../40 điểm

4. Năng lực chuyên môn, tay nghề, chất lượng giảng dạy:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
Tự đánh giá đạt...../20 điểm

5. Tinh thần trách nhiệm trong công việc, chỉ đạo, tham gia sinh hoạt các tổ chức, đoàn thể và hoạt động ngoài giờ lên lớp của trường:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
Tự đánh giá đạt...../10 điểm

* Tổng điểm tự đánh giá:/ 100 điểm

* Tự đánh giá, xếp loại thi đua: (CSTĐCS, LĐTT, HTNV, KHTNV)

Tráng Liệt, Ngày tháng năm 2019

Người tự nhận xét

II- Nhận xét, đánh giá của tổ chuyên môn

.....
.....
.....
Ngày tháng năm 2019

TM tập thể tổ chuyên môn

Tổ đánh giá xếp loại thi đua:

Tổng điểm:/100 điểm; Xếp loại thi đua

III- Kết quả tổng hợp để xếp loại (do thủ trưởng đơn vị ghi)

Kết luận: xếp loại thi đua

.....
Tráng Liệt, Ngày..... tháng năm 2019

